

Số: 30/2023/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 22 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, khoản 1 Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Chị **Bùi Thị X**, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: khu T, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh **Phạm Việt C**, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: khu L, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị X và anh Phạm Việt C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/5/2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị X và anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: chị Bùi Thị X và anh Phạm Việt C có 01 con chung là Phạm Minh L, sinh ngày 28/8/2022. Nay ly hôn, anh, chị thỏa thuận như sau: chị Bùi Thị X sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Minh L kể từ tháng 11 năm 2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: chị Bùi Thị X và anh Phạm Việt C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Bùi Thị X và anh Phạm Việt C thỏa thuận, anh C sẽ chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Bùi Thị X và anh Phạm Việt C thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Bùi Thị X và anh Phạm Việt C thống nhất thỏa thuận: chị Bùi Thị X sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Minh L kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Việt C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: chị Bùi Thị X và anh Phạm Việt C không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Phạm Việt C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005066 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND thị trấn Q, huyện H;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thanh